

Bản tin tuần

Tuần từ 18/4 đến 22/4 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:

Ban Phân tích

Email: research@psi.vn

Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí

Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 - 24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trang 2

Nhận định thị trường HSX

Trang 2

Nhận định thị trường HNX

Trang 4

Phân tích kỹ thuật

Trang 5

Diễn biến thị trường HSX

Trang 7

Diễn biến thị trường HNX

Trang 8

Tin các đơn vị thành viên PVN

Trang 9

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Trang 11

1. Các chỉ số chứng khoán thế giới

Trang 11

2. Lãi suất

Trang 11

3. Thị trường vàng và ngoại hối

Trang 12

4. Thị trường trái phiếu

Trang 12

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Thống kê giao dịch theo tuần

Trang 13

Thống kê giao dịch phiên cuối tuần

Trang 14

Lịch sự kiện

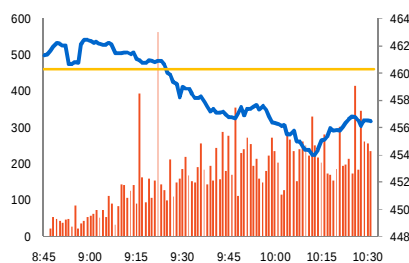
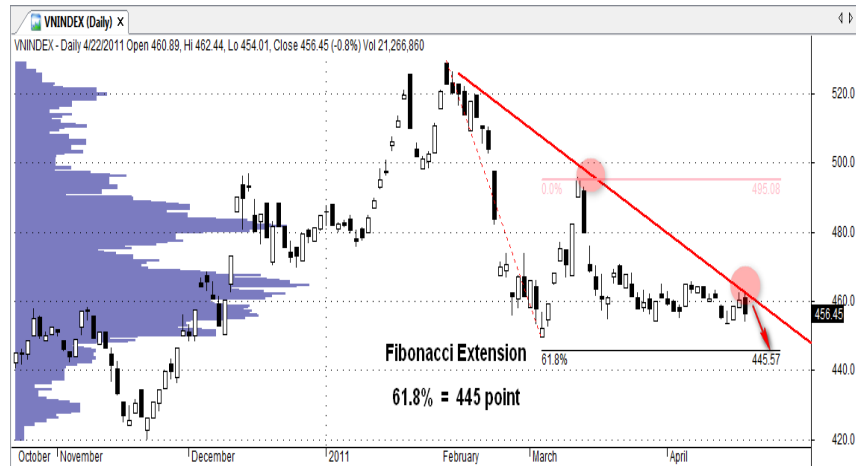
Trang 15

HSX:**Tổng quan thị trường tuần**

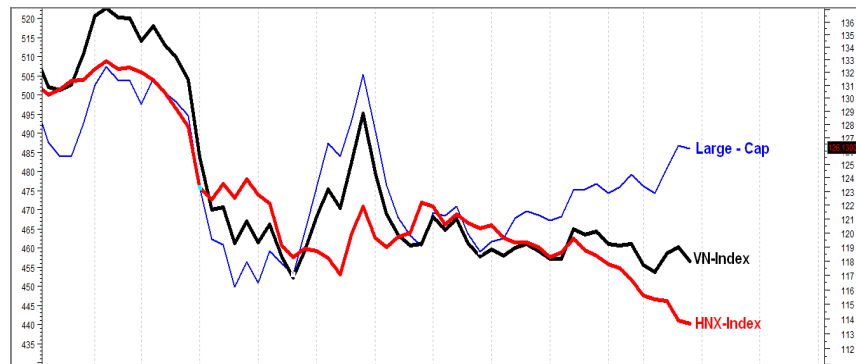
HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	456.45	↓ -4.51	-0.98%
KL GD (triệu ck)	118.40	↑ 18.89	18.98%
GTGD (tỷ đồng)	2,433.60	↑ 361.18	17.43%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	456.45	↓ -3.85	-0.84%
KL GD (triệu ck)	23.57	↑ 2.06	9.58%
GTGD (tỷ đồng)	448.92	↓ -40.73	-8.32%
Tổng cung (triệu ck)	41.61	↑ 5.49	15.21%
Tổng cầu (triệu ck)	35.68	↑ 5.37	17.71%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.07	↓ -1.20	-52.73%
KL bán (triệu ck)	0.50	↓ -1.10	-68.96%
Giá trị mua (tỷ đồng)	37.14	↓ -64.98	-63.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	20.31	↓ -57.15	-73.78%

Biến động phiên cuối tuần**Nhận định thị trường:**

VN-Index đã có một tuần giao dịch với thanh khoản thấp kỉ lục trong năm 2011. Trong suốt tuần qua, VN-Index đã dao động quanh mức 455 – 460 điểm với một đặc điểm đặc trưng là sự tăng giá cục bộ trên nhóm gồm số lượng nhỏ các cổ phiếu vốn hóa lớn đã “bóp méo” diễn biến giá trên diện rộng của thị trường. Vào phiên cuối tuần, khi lực đỡ từ nhóm vốn hóa lớn không còn, VN-Index đã có một phiên kết thúc tuần với mức sụt giảm mạnh.



Nhóm CP vốn hóa lớn (Large Cap) phải tăng gần 15% để giữ cho VN-Index không bị giảm mạnh như HNX-Index.

Phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index đảo chiều sụt giảm mạnh và trên diện rộng, ngay tại ngưỡng kháng cự xu thế giảm trung hạn, đã cho thấy thị trường chưa thể bứt qua khỏi xu thế giảm. Trong xu thế giảm này, tại điểm rơi sát ngưỡng kháng cự của đường xu thế, thanh khoản sụt giảm kèm những dấu hiệu dòng tiền vẫn đứng ngoài thị trường là những tín hiệu cho thấy VN-Index có thể sẽ còn giảm tiếp, tìm về mức hỗ trợ vững chắc hơn ở mặt bằng giá thấp hơn. Trong tuần tới, có khả năng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn sẽ tiếp tục tăng, nhưng khó có thể tăng mạnh do hầu hết đều gặp kháng cự đỉnh trong quá khứ, do đó có khả năng sự hỗ trợ của nhóm này sẽ bị suy yếu. Trong ngắn hạn, xác suất VN-Index giảm dần chiếm ưu thế, với mục tiêu đầu tiên là mức hỗ trợ 445 điểm.

Lý giải cho một tuần giao dịch thấp kỉ lục, thị trường yếu và mặt bằng giá sụt giảm, những thông tin thiếu tích cực được công bố trong tuần có thể là một trong những nguyên nhân tác động tới nhà đầu tư.

Những lo ngại về lạm phát bùng lên khi số liệu về CPI tháng 4 được hé lộ:

Thủ tướng kí ban hành quyết định bắt đầu từ 1/6 tới, giá điện sẽ chính thức được thực hiện theo cơ chế thị trường, trong đó bên bán điện được phép điều chỉnh giá tối đa 4 lần trong một năm. Đối với xăng dầu, theo tính toán của Tổng giám đốc công ty lọc hóa dầu Bình Sơn, các đầu mối xăng dầu trong nước sẽ phải nhập thêm 1 triệu tấn xăng dầu trong thời gian nhà máy lọc dầu Dung Quất nghỉ bảo dưỡng 2 tháng. Sau khi những thông tin trên được công bố, giới đầu tư e ngại sẽ có một đợt tăng giá tiếp theo của xăng và điện trong tương lai gần.

Tổng cục thống kê Hà Nội công bố thành phố Hà Nội có mức tăng CPI trong tháng 4 là 3.28%, trong đó mức tăng cao nhất là nhóm hàng giao thông vận tải và dịch vụ ăn uống (>5%). Trước đó, tổng cục thống kê TP. Hồ Chí Minh cũng công bố CPI tháng 4 tại tp. HCM tăng 3.16%. Mức công bố trên thậm chí còn vượt cả những dự báo bi quan nhất trước đó. Qua so sánh với năm 2008, có thể ước lượng một cách định tính rằng nếu không có những yếu tố tác động đột biến (đặc biệt trong mức giá các mặt hàng như xăng dầu, điện, thực phẩm) thì lạm phát năm 2011 có thể ở mức xấp xỉ năm 2008. Với nguy cơ về lạm phát như vậy, có khả năng chính phủ sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp thắt chặt tiền tệ nhằm ngăn chặn lạm phát, do đó sẽ có những ảnh hưởng tới TTCK.

Nhà nước thực hiện kiểm soát việc thắt chặt tín dụng:

NHNN yêu cầu các TCTD xây dựng kế hoạch và thực hiện tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2011 dưới 20% (bao gồm cả yếu tố điều chỉnh tỷ giá). Trong đó, hoạt động cấp tín dụng bao gồm: nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác. Các TCTD cũng phải giảm tốc độ và tỷ trọng cho vay phi sản xuất và áp dụng tỷ lệ DTBB theo quy định. Dư nợ phi sản xuất đến 0/6/2011 tối đa là 22% và đến 31/12/2011 tối đa là 16%. Trong đó, dư nợ phi sản xuất gồm: cho vay chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán, cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản, cho vay vốn đối với các nhu cầu vốn để phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Đây là một thông điệp thể hiện rõ nét chính sách tiền tệ vẫn đang bị thắt chặt.

Trong ngắn hạn, đánh giá của các tổ chức nước ngoài vẫn mang màu sắc tiêu cực:

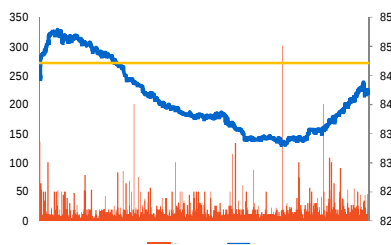
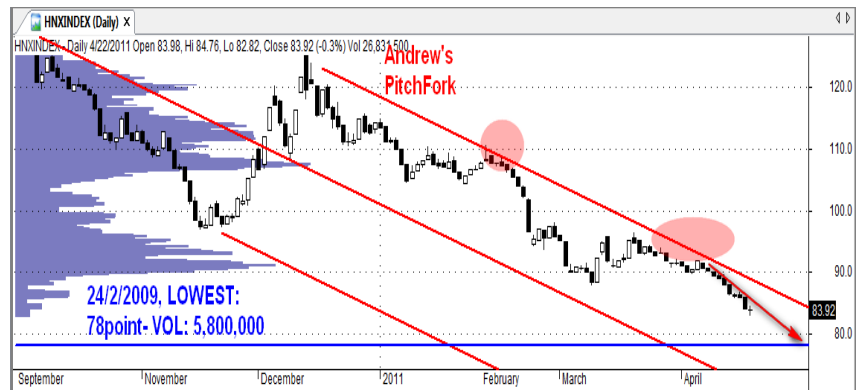
Trong báo cáo thường niên ngày 21/4, hãng đánh giá tín nhiệm quốc tế Moody's đặt xếp hạng B1 của Việt Nam dưới triển vọng tiêu cực, và đưa ra cảnh báo có thể đánh giá tín nhiệm sẽ được thay đổi. Những cảnh báo xoay quanh 4 vấn đề chính là bất ổn về cán cân thanh toán, mức lạm phát 2 con số, nợ quốc gia và những vấn đề rắc rối liên quan đến các tập đoàn quốc gia. Về mặt logic, đánh giá của các tổ chức như Moody's có thể ảnh hưởng tới khả năng vay nợ của Việt Nam trên thị trường quốc tế, đồng thời cũng thể hiện góc nhìn từ phía NĐT nước ngoài với thị trường Việt Nam.

HNX:**Tổng quan thị trường tuần**

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	83.92 ↓	-4.06	-4.61%
KL GD (triệu ck)	119.70 ↑	32.31	36.97%
GT GD (tỷ đồng)	1,587.55 ↑	311.62	24.42%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	83.92 ↓	-0.29	-0.34%
KL GD (triệu ck)	28.01 ↑	4.81	20.74%
GT GD (tỷ đồng)	360.48 ↑	61.21	20.45%
Tổng cung (triệu ck)	38.07 ↑	1.65	4.54%
Tổng cầu (triệu ck)	46.77 ↑	11.80	33.76%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.23 ↓	-0.26	-52.77%
KL bán (triệu ck)	0.04 ↑	0.00	5.75%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.67 ↓	-3.64	-43.79%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.63 ↑	0.12	23.62%

Biến động trong ngày**Nhận định thị trường:**

Không có nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn với mức chênh lệch vốn hóa áp đảo như trên HSX, HNX-Index đã có một tuần giảm điểm trọn vẹn với mức giảm 5 phiên liên tục. Xét về mặt kỹ thuật, HNX vẫn nằm gọn trong xu thế giảm trong ngắn – trung – dài hạn.

Công cụ Andrew's PitchFork cho một kênh dao động giảm giá chính xác đối với những dịch chuyển ngắn hạn, với các vùng phân phối được đánh dấu màu đỏ. Kết thúc tuần với một phiên giảm, HNX-Index có khả năng sẽ tiếp tục giảm theo xu thế hiện hữu của nó khi dòng tiền chưa xuất hiện để hỗ trợ thị trường.

Hầu hết các chỉ báo kỹ thuật đối với HNX chưa đưa ra một tín hiệu tích cực nào. Thanh khoản sụt giảm gây khó khăn cực độ cho bên bán cổ phiếu, ngược lại, dòng tiền vẫn đứng ngoài thị trường thể hiện qua thái độ thận trọng, dò xét của bên mua.

Hỗ trợ của HNX-Index:

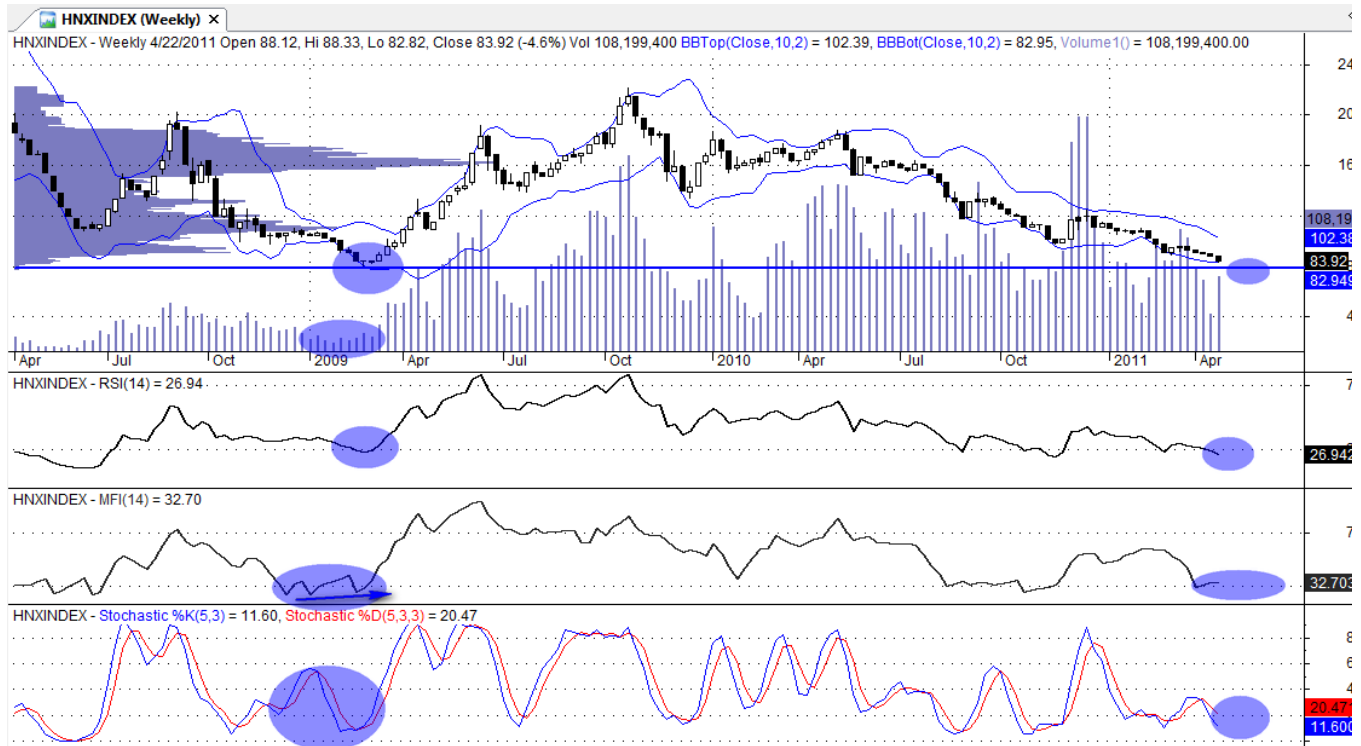
Từ năm 2009, ngay khi thị trường phục hồi đã có nhiều chuyên gia cảnh báo rủi ro cho NĐT với lý thuyết mô hình phục hồi từ khủng hoảng với 2 – 3 đáy (hình chữ W). Trên đồ thị, đường màu xanh tại mức điểm 78 điểm chính là đáy thấp nhất của thị trường trong 3 năm qua, diễn ra vào ngày 24/2/2009 với thanh khoản thấp kỷ lục ở mức 5.8 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng. Thanh khoản hiện tại đang ở mức 18 – 20 triệu đơn vị cổ phiếu, và giá trên HNX vẫn đang giảm, tuy nhiên, NĐT có quyền hy vọng vào sức mạnh của ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại vùng 78 điểm trên HNX.

Theo lý thuyết, đáy sau của thị trường có thể thấp hơn đáy trước, tuy nhiên nếu thực sự thị trường đang trong vùng tạo đáy thì với thanh khoản rất thấp, xác suất chỉ 5% số NĐT có thể may mắn mua được đúng phiên đáy thấp nhất của thị trường. NĐT cần lưu ý rằng trong quá khứ, các sóng tăng từ vùng tạo đáy tăng lên, có một khoảng thời gian thị trường sẽ mất thanh khoản cho tới khi giá hoàn toàn vượt khỏi xu thế giảm ngắn hạn.

Khuyến nghị:

- NĐT giữ cổ phiếu có thể tiếp tục giữ lại danh mục của mình, tạm dừng việc bán ra. NĐT sở hữu tiền mặt nên kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu tích cực hơn, hoặc chắc chắn hơn từ thị trường.

Phân tích kỹ thuật



Đồ thị tuần của HNX-INDEX

Để tránh những sai lệch kỹ thuật từ việc chỉ số bị ảnh hưởng bởi nhóm cổ phiếu lớn, có thể quan sát trên đồ thị của HNX để có cái nhìn dài hạn.

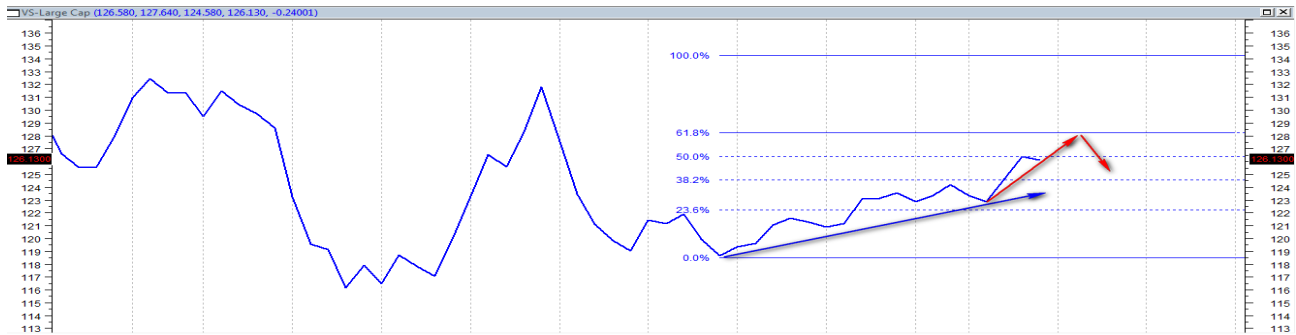
Xem đồ thị tuần (WEEKLY) và so sánh với đáy thấp nhất ngày 24/2/2009:

- Giá giảm chậm lại và bollinger bands rất hẹp
- Thanh khoản gần như không có giao dịch trên thị trường
- Chỉ báo RSI (sức tăng giá) và Money Flow Index đều từ mức Quá Bán đi lên, RSI tăng đột ngột mạnh, không có điều chỉnh, nhưng trước đó nhiều phiên, MFI có tạo một phân kì.
- Stochastic Oscillator từ mức quá bán đi lên, có tạo phân kì.

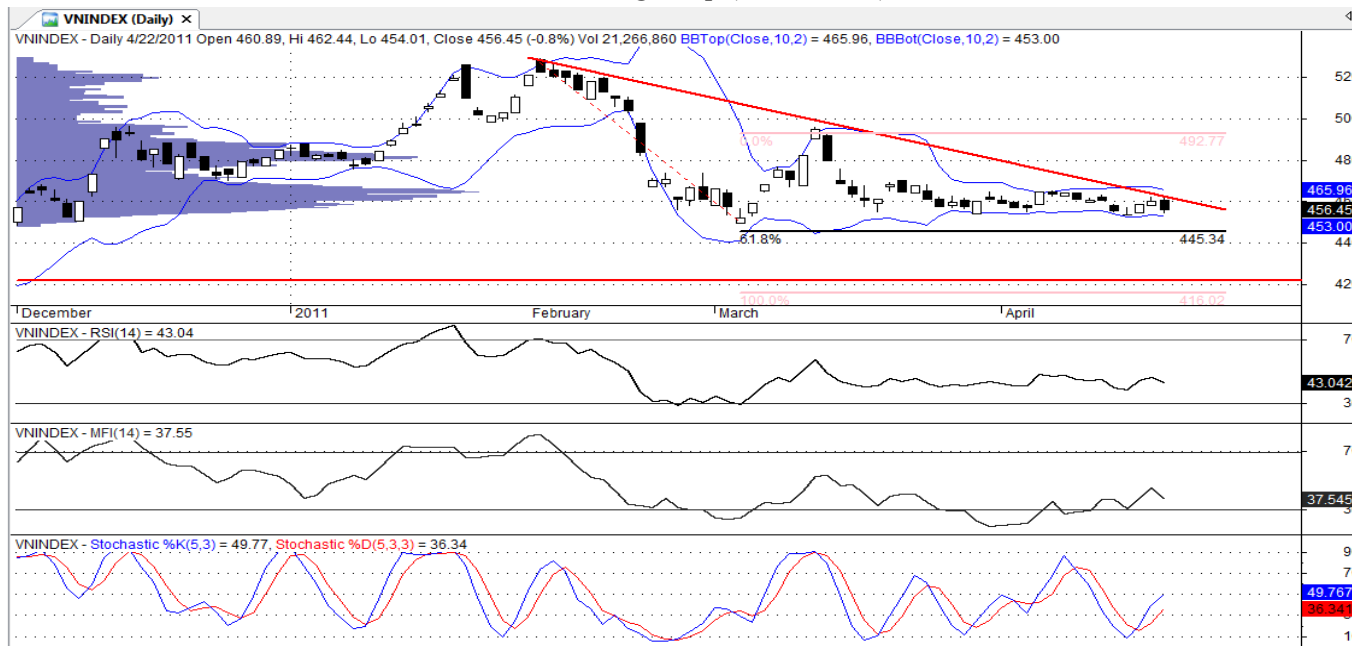
Thời điểm hiện tại, giá giảm chậm và Bollinger bands cũng rất hẹp. Mọi chỉ báo kỹ thuật khác diễn biến tương tự, tuy nhiên, KLGD (thanh khoản) chưa thực sự quá thấp để thấy một đặc điểm như năm 2009 là mọi NĐT “quay lưng” lại với thị trường.

Khó có thể xét đoán được đáy ngắn hạn của thị trường, tuy nhiên xét về trung – dài hạn, có khả năng cao rằng thị trường đang trong vùng tạo đáy. Quá trình tạo đáy diễn ra có thể không nhanh và không hoàn toàn giống với năm 2009, đáy lần này có thể thấp hơn đáy năm 2009. Vì thế, NĐT cần có chiến lược đúng đắn trong việc đầu tư, tránh những thua thiệt trong ngắn hạn.

Về mặt ngắn hạn, VN-Index đang bám dần với dải Bollinger band phía dưới. Những phiên tới, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có thể sẽ gặp kháng cự mạnh, và mất đi khả năng hỗ trợ VN-Index giữ điểm.



Đồ thị nhóm Large Cap (vốn hóa lớn)

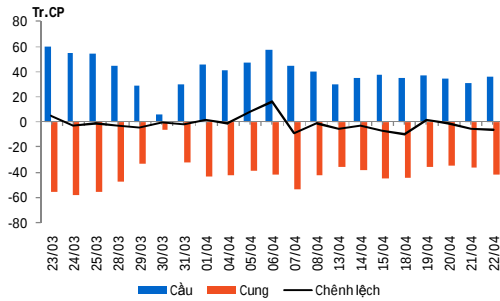


- Trong ngắn hạn, VN-Index thể hiện trạng thái dao động ngang trên phương diện chỉ số, khi mọi chỉ báo đều đang đi ngang và duy trì giá trị thấp. Dòng tiền vào thị trường rất yếu.
- VN-Index vẫn nằm trong xu thế giảm trung hạn.
- Có khả năng VN-Index sẽ tiếp tục dao động trong vùng 445 – 460 điểm trong tuần tới, chu kỳ lên xuống của VN-Index phụ thuộc vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.
- Với tính chu kỳ của thị trường, có khả năng điểm thấp nhất của thị trường rơi vào khoảng thời gian cuối tuần tới, trước kì nghỉ lễ 30 tháng 4 – 1/5.

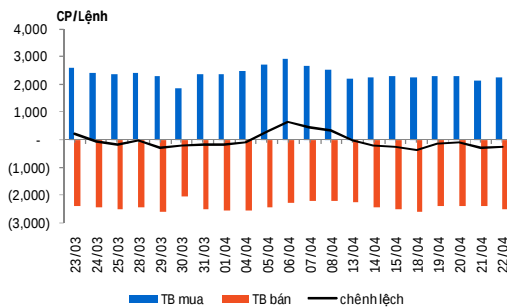
Khuyến nghị mua bán:

- NĐT nên chờ đợi tín hiệu chắc chắn hơn từ thị trường, đồng thời có chiến lược trong trung- dài hạn để tránh những thua thiệt khi giao dịch ngắn hạn trong vùng thanh khoản thấp kỉ lục này.

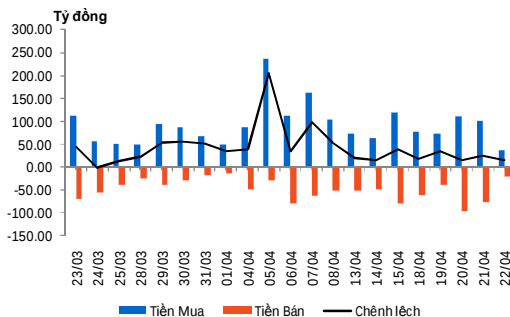
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



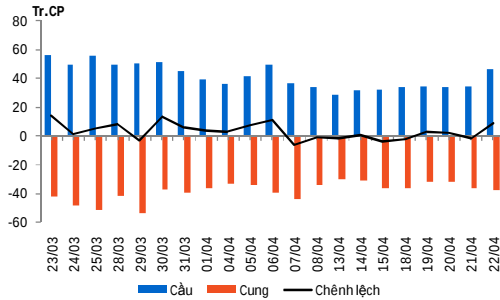
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

Kết thúc một tuần giao dịch mang sắc đỏ, VN-Index đã nhận được sự hỗ trợ từ việc tăng giá cục bộ trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, và kết thúc phiên cuối tuần với mức sụt giảm mạnh. Tính cả tuần, VN-Index giảm 4 điểm, tổng KLGD cả tuần đạt 93 triệu đơn vị.

Mở cửa phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index tăng nhẹ mức 0.53 điểm, thanh khoản chỉ đạt hơn 500,000 đơn vị cổ phiếu khớp lệnh với giá trị hơn 15 tỷ đồng. Đến phiên giao dịch khớp lệnh liên tục, VN-Index bất chợt giảm mạnh khi khối cổ phiếu vốn hóa lớn trong đó VIC và BVH giảm giá mạnh sau 1 chuỗi ngày tăng giá trong tuần qua. Kết thúc đợt 2, VN-Index giảm về mức 456.53 điểm, giảm hơn 3 điểm, với thanh khoản đạt 18.7 triệu cổ phiếu, tương đương 364 tỷ đồng. Trong nhóm vốn hóa lớn, chỉ duy nhất có MSN còn giữ được đà tăng giá, sắc đỏ bao trùm toàn sàn khi có tới 196 mã giảm giá. Đóng cửa phiên, VN-Index 3.85 điểm(-0.83%) về mức 456 điểm với thanh khoản đạt 23.5 triệu cổ phiếu tương đương 448 tỷ đồng. Lực bất đáy mạnh xuất hiện vào cuối phiên giao dịch.

Khối ngoại ngày cuối tuần mua vào hơn 1 triệu đơn vị, tương đương 37 tỷ đồng, và bán ra 496,000 ngàn cổ phiếu tương đương hơn 20 tỷ đồng. Khép lại 1 tuần giao dịch, mặc dù khối ngoại giảm mạnh giao dịch, nhưng đã mua ròng 5 phiên liên tiếp trên HSX

Cung cầu



Diễn biến thị trường Hà Nội:

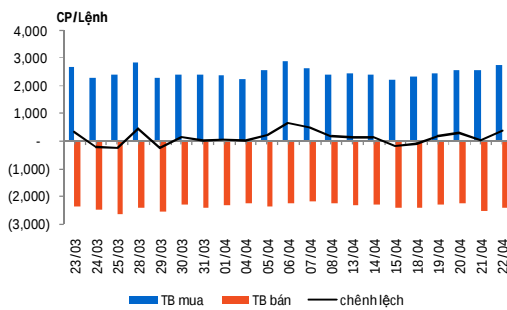
Kết thúc một tuần với 5 phiên giảm điểm liên tiếp, HNX đã có một phiên giao dịch với sự phục hồi nhẹ vào những phút cuối cùng của phiên cuối tuần.

Kết thúc phiên giao dịch trong tuần, HNX-Index tính cả tuần giảm 4 điểm, thanh khoản cả tuần đạt hơn 108,000 đơn vị cổ phiếu. Phiên cuối tuần có sự phục hồi nhẹ

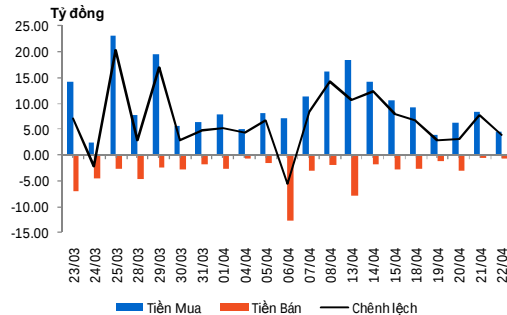
Thời điểm thấp nhất giảm tới mức 82.8 điểm, song vào cuối phiên lực cầu bắt đầu cải thiện khiến HNX-Index thu hẹp đà giảm về mức 83.9 điểm, thanh khoản đạt 26.8 triệu đơn vị, tương đương gần 340 tỷ đồng. Cổ phiếu PVV tiếp tục trần phiên thứ 3 liên tiếp. Lực bắt đầu mạnh cuối phiên tập trung tiếp tục vào nhóm bluchips như VCG, THV, VND,

Ngày cuối tuần, khối ngoại mua vào chỉ hơn 200,000 đơn vị, bán ra chưa đến 40,000 đơn vị với giá trị mua ròng hơn 4 tỷ đồng. Mặc dù giao dịch giảm mạnh nhưng khối ngoại đã có 5 phiên liên tiếp mua ròng trên HNX. Giao dịch chủ yếu tập trung trên các mã PVS, PVX, VCG, KLS.

TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PSG-CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn: công bố báo cáo tài chính quý 1

Trong quý 1/2011, doanh thu thuần của PSG đạt 150.4 tỷ đồng, gấp 4 lần cùng kỳ (36 tỷ đồng).

Giá vốn hàng bán chiếm 123 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 27.3 tỷ đồng. Các loại chi phí khác trong kỳ cũng tăng mạnh. Cụ thể, chi phí hoạt động tài chính chiếm 10 tỷ đồng, (cùng kỳ 80 triệu đồng); chi phí quản lý doanh nghiệp hơn 13 tỷ đồng (cùng kỳ chỉ hơn 1 tỷ đồng).

Lợi nhuận sau thuế của PSG đạt 3.98 tỷ đồng, tăng 463% so cùng kỳ (708.3 triệu đồng).

PVE - khí: thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 180 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng

Theo phương án được ĐHCĐ thông qua, công ty sẽ phát hành 3,747,000 cp cho cổ đông chiến lược với, trong đó 2.5 triệu cp (10%) là cho cổ đông chiến lược nước ngoài - Tập đoàn Technip và 1.247 triệu cổ phiếu cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) để bảo đảm bảo tỷ lệ nắm giữ 29% vốn.

Ngoài ra, PVE cũng phát hành 2.7 triệu cp cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:15 và 553,000 cp cho CBCNV cũng với giá 10,000 đồng/cp.

Số tiền thu được từ đợt phát hành khoảng 70 tỷ đồng, công ty dành 29.4 tỷ đồng đầu tư vào CTCP Tư vấn dự án Điện Dầu khí (Power PCC), và 26.8 tỷ đồng mua sắm trang thiết bị, còn lại bổ sung vốn lưu động và các dự án khác.

Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, ĐHCĐ thông qua chỉ tiêu doanh thu 741 tỷ đồng, tăng 77.8% so với thực hiện năm 2010, đặc biệt lãi sau thuế tăng tới 132% lên đạt 64 tỷ đồng và cổ tức ở mức 15%. Riêng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ chiếm 50.5 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 32 cổ phiếu niêm yết có 3 cổ phiếu tăng giá và 29 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS tăng 15,38%, và PVV (13,7%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất gồm có PDC (giảm 21,54%), PGS (giảm 16,67%) và PHH (giảm 12,24%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 6,07%. Tổng khối lượng giao dịch đạt 21,08 triệu đơn vị, PVX vẫn được giao dịch nhiều nhất với hơn 5,3 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 14/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7.2	9,600	↑ 9.09	0.67	8.97	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	5.1	235,800	↓ -21.54	0.34	1.15	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7.8	465,200	↓ -9.30	0.67	4.90	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	15.5	1,574,200	↓ -16.67	1.17	13.62	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	8.6	160,800	↓ -12.24	0.49	1.91	HNX
6	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10.5	262,700	↑ 15.38	1.01	22.32	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7.3	13,300	↓ -6.41	N/A	N/A	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	8.4	512,100	↓ -7.69	0.63	3.19	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	6.9	279,300	↓ -11.54	0.29	2.05	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	23.6	476,400	↓ -10.27	1.26	6.76	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	19.1	1,441,880	↓ -6.83	1.19	3.60	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	10.5	72,000	↓ -6.25	0.87	5.79	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12.4	1,332,600	↓ -9.49	1.06	8.85	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.3	463,500	↓ -2.98	1.38	10.07	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	8.0	1,362,900	↓ -4.76	0.36	3.55	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7.5	74,000	↓ -11.76	0.63	3.33	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20.2	826,100	↓ -3.81	1.88	54.62	HNX
18	PW	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	16.6	598,200	↑ 13.70	1.09	8.27	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	15.0	5,322,100	↓ -5.06	0.66	1.17	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	9.1	24,900	↓ -5.21	0.85	20.08	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35.3	1,057,010	↓ -2.22	2.11	5.70	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12.8	440,250	↓ -5.88	1.14	6.99	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36.6	772,460	↓ -1.08	2.47	11.01	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	8.7	279,460	↓ -8.42	0.77	6.01	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.5	428,180	↓ -6.60	3.81	18.97	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	19.0	915,230	↓ -3.55	1.69	22.71	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	6.4	464,190	↓ -13.51	0.82	50.50	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	8.2	357,020	↓ -11.83	0.70	1.87	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	5.8	401,660	↓ -9.38	0.55	11.73	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7.0	46,610	↓ -7.89	0.63	7.94	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11.2	312,470	↓ -7.44	1.01	N/A	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7.2	101,270	↓ -2.70	0.72	N/A	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	7.9	61,300	↓ -5.95	0.00	0.00	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3.3	22,000	↓ -15.38	0.31	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5.8	-	↓ -7.94	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	5.2	29,500	↓ -16.13	0.47	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5.7	31,900	↓ -8.06	0.00	0.00	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3.9	-	→ 0.00	0.39	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

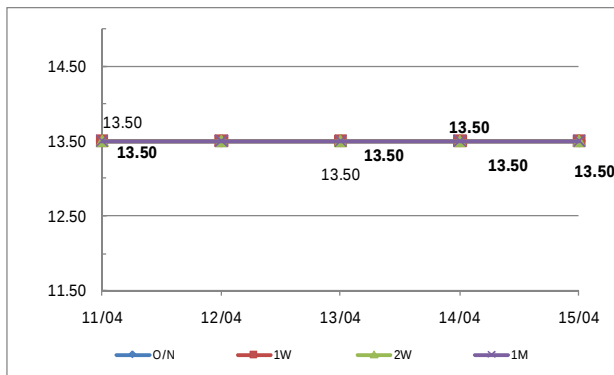
1. Các chỉ số chứng khoán thế giới

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	12,409.49	12,505.99	0.78%
S&P 500	1,333.51	1,337.38	0.29%
Nasdaq Comp.	2,796.14	2,920.16	4.44%
FTSE 100	6,060.34	6,018.30	-0.69%
DAX	7,224.49	7,295.49	0.98%
CAC 40	4,063.16	4,021.88	-1.02%
Nikkei 225	9,768.08	9,682.21	-0.88%
Hang Seng	24,396.07	24,138.31	-1.06%
Shanghai Comp.	3,030.10	3,011.00	-0.63%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 15:00 GMT+7 18-4-2011
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

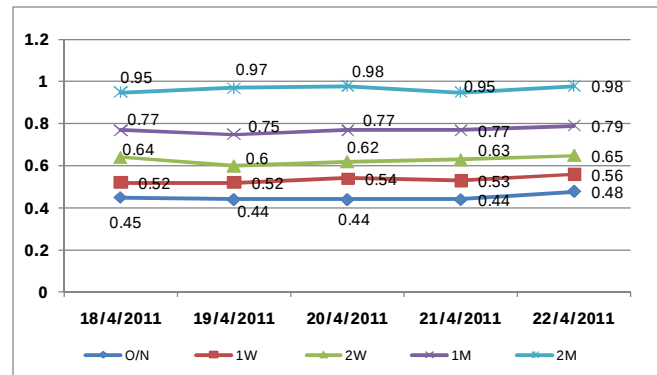
2. Lãi suất liên ngân hàng

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

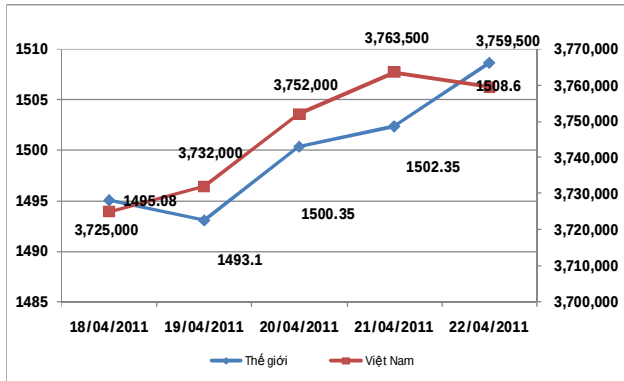
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

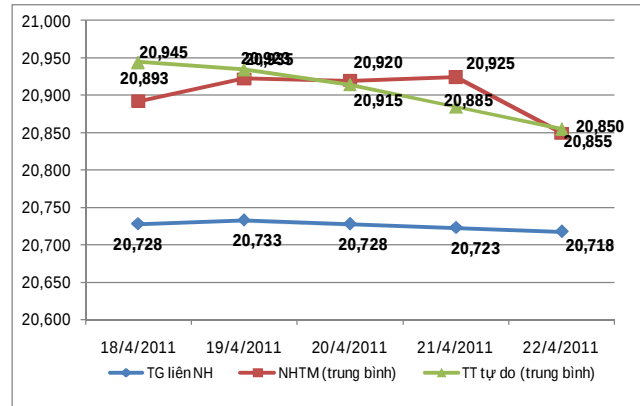
3. Thị trường vàng và ngoại hối

GIA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

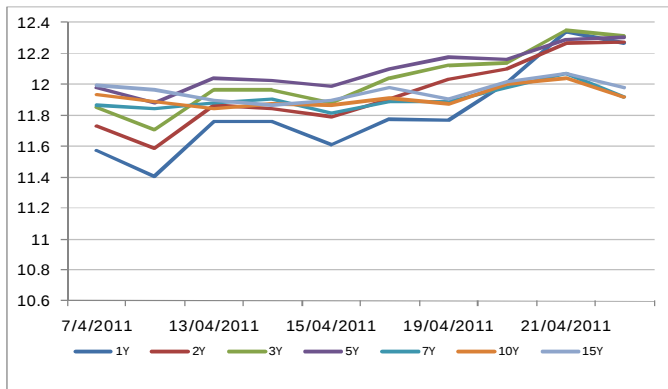
TỶ GIÁ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

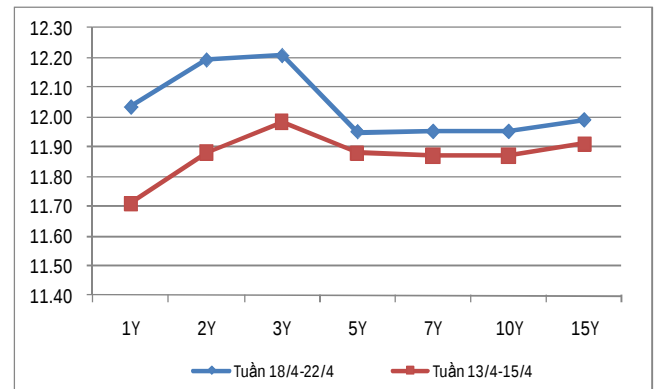
4. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	43,800	43,000	-1.83	124,788
SSI	21,300	19,300	-9.39	124,400
VIC	134,000	134,000	0.00	87,635
GMD	28,500	28,000	-1.75	69,002
CTI	28,500	28,200	-1.05	64,651

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	14,000	14,100	0.71	117,362
PVX	15,800	15,000	-5.06	101,893
KLS	9,600	9,500	-1.04	89,523
VCG	20,100	18,800	-6.47	83,344
THV	10,900	10,600	-2.75	82,839

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VTF	13,000	14,200	1,200	9.23
MSN	91,000	99,000	8,000	8.79
SVC	24,700	26,600	1,900	7.69
DLG	27,900	30,000	2,100	7.53
BVH	76,000	81,000	5,000	6.58

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VIX	9,200	11,000	1,800	19.57
PSC	18,000	21,500	3,500	19.44
NVC	6,200	7,400	1,200	19.35
VCV	4,800	5,500	700	14.58
L62	11,800	13,500	1,700	14.41

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
LAF	21,600	16,700	-4,900	-22.69
TNC	15,000	11,900	-3,100	-20.67
DVD	10,900	8,700	-2,200	-20.18
DDM	5,600	4,600	-1,000	-17.86
DXV	9,600	7,900	-1,700	-17.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CVN	24,000	17,800	-6,200	-25.83
SSS	11,000	8,300	-2,700	-24.55
VSP	17,700	13,600	-4,100	-23.16
HDO	24,300	19,000	-5,300	-21.81
PDC	6,500	5,100	-1,400	-21.54

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	35,376	VIC	39,441
VIC	34,970	HAG	29,918
VCB	32,142	VNM	29,288
VNM	30,524	FPT	24,171
HPG	29,458	BVH	18,698

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	10,892	PVS	1,466
PVX	5,217	NTP	1,197
KLS	2,945	VNR	1,159
VNF	2,355	VND	945
VCG	1,972	PVI	896

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX				
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FPT	50,500	49,900	-1.19	27,953
SSI	19,700	19,300	-2.03	26,547
HAG	43,600	43,000	-1.38	23,190
VIC	136,000	134,000	-1.47	17,252
STB	13,500	13,400	-0.74	12,867

HNX				
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	13,900	14,100	1.44	29,114
VCG	18,900	18,800	-0.53	22,802
THV	10,600	10,600	0.00	21,700
PVX	15,000	15,000	0.00	20,939
KLS	9,400	9,500	1.06	19,300

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MAFF1	4,000	4,200	200	5.00
FBT	6,100	6,400	300	4.92
LGC	24,600	25,800	1,200	4.88
DCC	24,600	25,800	1,200	4.88
MSN	94,500	99,000	4,500	4.76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
B82	15,800	16,900	1,100	6.96
DTC	70,000	74,800	4,800	6.86
KMT	10,300	11,000	700	6.80
MNC	5,900	6,300	400	6.78
NST	10,400	11,100	700	6.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VNI	10,000	9,500	-500	-5.00
COM	30,000	28,500	-1,500	-5.00
HCM	22,000	20,900	-1,100	-5.00
QCG	18,000	17,100	-900	-5.00
PPI	14,000	13,300	-700	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SHS	8,600	8,000	-600	-6.98
VBH	17,300	16,100	-1,200	-6.94
TCT	44,700	41,600	-3,100	-6.94
NHA	23,100	21,500	-1,600	-6.93
PMS	15,900	14,800	-1,100	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất			
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	5,352	VIC	4,933
VIC	4,074	HAG	4,754
PGD	2,937	FPT	2,275
VCB	2,572	PVD	1,496
SSI	2,282	SSI	1,259

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất			
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,570	VNR	564
VCG	770	SME	31
VNR	671	VE9	16
VNF	497	PMC	9
DXP	361	HAT	4

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,075,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	2.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.0	3,000,000	110	22/12/201	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Xây lắp dầu khí Hà Nội	HNX	300	04/04/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	□00	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thủy sản Gentraco	HNX	80	04/04/2011
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh ☐ iên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG		344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng: